TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ ĐĂNG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2022/HSST
Ngày: 06/5/2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Thanh;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thận;

Ông Phạm Thành Đô

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Bùi Quốc Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa*:** Ông Dương Thế Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 21/2022/HSST ngày 25 tháng 3 năm 2022. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2022/QĐXXST – HS ngày 16 tháng 4 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: Vũ Xuân T, sinh năm 1991, tại tỉnh N

Nơi cư trú: Đội x, thôn Đ, xã S, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Số CCCD: 037091001XXX. do Cục cảnh sát quản lý hành chính về dân cư, cấp ngày 10 tháng 10 năm 2016.

Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Chí T và bà Bùi Thị Đ; bị cáo có vợ và 04 người con lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất, sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày xx/11/2021 đến ngày xx/3/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Phạm Ngọc T1, sinh năm 1995, (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ xx, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

- *Người làm chứng:* Chị Nguyễn Thị Bảo T2, sinh năm 2000, (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ xx, phường x, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 29/11/2021, Nguyễn Thị Bảo T2 là bạn gái của Vũ Xuân T thuê xe ô tô biển số 49A - 354.XXcủa anh Phạm Ngọc T1 để T điều khiển cùng T2 đi từ thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng đến xã Đa Kia, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước nhằm mục đích đi chơi. Khi đến xã Đa Kia, T thuê nhà nghỉ ACB ngủ qua đêm. Đến khoảng 10 giờ ngày 30/11/2021, T đi ra quán cà phê (không rõ địa chỉ ở cùng xã Đa Kia) uống cà phê thì gặp Đức (không rõ nhân thân, lý lịch). Trong quá trình trò chuyện Đức đề nghị thuê T vận chuyển 35 khối pháo nổ từ khu vực huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước đến thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng với tiền công vận chuyển là 2.000.000 đồng, T đồng ý vận chuyển. Thống nhất xong, T điều khiển xe ô tô biển số 49A - 354.XXđi theo Đức đến bãi đất trống gần một cây cầu thuộc huyện Bù Đốp. T mở cửa khoang chứa hành lý phía sau để Đức đưa các túi ny lon chứa pháo nổ vào bên trong xe ô tô. Sau khi để pháo nổ lên xe xong, Đức trả cho T 2.000.000 đồng. T điều khiển xe quay lại đón T2 đi đổ xăng vào xe và cùng T2 tới quán ăn uống, rồi T điều khiển xe về hướng tỉnh Lâm Đồng. Khi T điều khiển xe đến chốt kiểm dịch Covid 19 thuộc thôn 5 xã Thống Nhất, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước thì T bị Công an huyện Bù Đăng phối hợp với Cục quản lý thị trường tỉnh Bình Phước kiểm tra, lập biên bản phạm tội quả tang và niêm phong tang vật (có chữ ký của T) là 35 khối hình hộp chữ nhật, có kích thước 16,5cm x 16,5cm x 10cm, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc, trên nhãn mác có in chữ và số "KS4 – 4910", bên trong mỗi khối có chứa 49 ống giấy hình trụ tròn dài 10cm, đường kính 2,3cm; 700.000 đồng và 01 điện thoại di động.

Tại Kết luận giám định số 4967/C09B ngày 02/12/2021 của Phân viện khoa học hình sự Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: 35 (ba mươi lăm) khối hình hộp chữ nhật, có kích thước 16,5cm x 16,5cm x 10cm, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc, trên nhãn mác có in chữ và số: "KS4 – 4910", bên trong mỗi khối có chứa 49 ống giấy hình trụ tròn dài 10cm, đường kính 2,3cm, có tổng khối lượng là 50kg gửi giám định đều là pháo nổ (pháo hoa nổ). Khi đốt bay lên cao, nổ và phát ra ánh sáng màu.

- Về vật chứng vụ án:

+ 01 xe ôtô biển số 49A - 354.XX, Cơ quan điều tra - Công an huyện Bù Đăng đã trả cho anh Phạm Ngọc T1.

+ 01 điện thoại di động, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng đã trả cho Vũ Xuân T.

+ 50kg pháo và 700.000 đồng. Cơ quan điều tra - Công an huyện Bù Đăng đã chuyển Kho bạc và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng để phục vụ quá trình truy tố, xét xử.

Tại Cáo trạng số: 23/CT –VKS.BĐ ngày 24/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo Vũ Xuân T về Tội vận chuyển hàng cấm theo điểm g khoản 2 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát khẳng định nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố. Về tội danh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Xuân T phạm Tội vận chuyển hàng cấm.

Về hình phạt:

Áp dụng điểm g khoản 2, Điều 191, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự, 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Xuân T từ 30 đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Về vật chứng vụ án: Xử lý theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt vì hiện bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT-Công an huyện Bù Đăng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Ngày 30/11/2021, Vũ Xuân T dùng xe ôtô biển số 49A - 354.XX vận chuyển thuê 50kg pháo nổ với tiền công vận chuyển là 2.000.000 đồng cho một người đàn ông tên Đức (không rõ nhân thân, lý lịch) từ huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước đến thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng. Khi T điều khiển xe đến chốt kiểm dịch Covid 19 thuộc thôn 5, xã Thống Nhất, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước thì T bị Công an huyện Bù Đăng phối hợp với Cục quản lý thị trường tỉnh Bình Phước kiểm tra, bắt quả tang người cùng tang vật.

Căn cứ vào Kết luận giám định 4967/C09B ngày 02/12/2021của Phân Viện khoa học hình sự Bộ Công an tại thành phố Hồ Chí Minh thì toàn bộ số pháo nêu trên là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (pháo hoa nổ). Khi đốt bay lên cao, nổ và phát ra ánh sáng màu.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Vũ Xuân T đã phạm vào Tội vận chuyển hàng cấm, theo điểm g khoản 2 Điều 191 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều 191. Tội vận chuyển hàng cấm

"1. Người nào vận chuyển hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 239, 244, 246,

249, 250, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 02 năm đến 05 năm.

g) Pháo nổ từ 40 kilôgam đến dưới 120 kilôgam;

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm."

Như vậy, nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hại rất lớn cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với hàng hóa. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Nhận thức rõ pháo nổ là loại hàng hóa bị nhà nước cấm buôn bán, sản xuất và sử dụng nhưng chỉ vì lợi nhuận mà bị cáo đã bất chấp pháp luật cố ý thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Trước khi thực hiện hành vi phạm tội thì bị cáo có nhân thân tốt; gia đình bị cáo có công với cách mạng, bị cáo có con còn nhỏ (sinh năm 2021), hiện bị cáo là lao động chính trong gia đình và có nơi cư trú rõ ràng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017.

Sau khi cân nhắc mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử thấy cần xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 4 Điều 191 quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm. Xét thấy, bị cáo đang ở độ tuổi lao động nên cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Đối với 01 xe ôtô biển số 49A - 354.XX, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bù Đăng đã trả cho anh Phạm Ngọc T1 nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 điện thoại di động, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng đã trả cho Vũ Xuân T nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Cần tịch thu tiêu hủy 50kg pháo nổ.

Cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 700.000 đồng.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Đối với anh Phạm Ngọc T1 cho Nguyễn Thị Bảo T2 và Vũ Xuân T thuê xe ôtô biển số 49A - 354.XX, không biết T sử dụng vào việc phạm tội, nên không có căn cứ xử lý.

- Đối với Nguyễn Thị Bảo T2, không biết T vận chuyển pháo nổ, nên không có căn cứ xử lý.

- Đối với người tên Đức thuê T vận chuyển pháo nổ, không rõ nhân thân, lý lịch, không có tài liệu, chứng cứ khác chứng minh. Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục xác minh xử lý sau.

Quan điểm xử lý vụ án của Đại diện Viện kiển sát tham gia phiên tòa là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố Vũ Xuân T phạm Tội vận chuyển hàng cấm.

Áp dụng điểm g khoản 2, Điều 191, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Vũ Xuân T 02 năm, 06 tháng tù (hai năm, sáu tháng tù) nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Vũ Xuân T về cho Ủy ban nhân dân xã Sơn Hà, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình quản lý, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 4 Điều 191 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bổ sung bị cáo Vũ Xuân T 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

[2] Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên tịch thu tiêu 01 thùng giấy catton đã được niêm phong có dấu của Công an huyện Bù Đăng có chữ ký của bị can Vũ Xuân T (Bên trong có chứa 35 khối hình hộp chữ nhật có kích thước 10,3cm x 16,5cm x 10cm bên ngoài mọc giấy nhiều màu sắc trên nhãn mác có in chữ "KS4-4910" tổng khối lượng là 50kg)

Tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 700.000 đồng.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng số 0009910 ngày 25/02/2022 giữa Chi cục thi hành án hình sự huyện Bù Đăng và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Đăng)

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Vũ Xuân T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Bình Phước.
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đăng;
- CCTHADS huyện Bù Đăng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Khắc Thanh